**Mẫu B1.1**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ LIÊN KẾT  -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ………../ | *….., ngày……tháng……năm………* |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**V/v đầu tư, hỗ trợ triển khai thực hiện dự án dược liệu quý**

|  |  |
| --- | --- |
| **Kính gửi:** | UBND tỉnh: ……………………….  UBND huyện (quận): …………….. |

Chủ trì liên kết dự án (hoặc chủ đầu tư dự án):.......................................................

Người đại diện theo pháp luật: ...............................................................................

Chức vụ: .................................................................................................................

Giấy đăng ký kinh doanh số............................................... ngày cấp……………

Địa chỉ: ...................................................................................................................

Điện thoại: …………………… Fax:……………………… Email: ...................

Căn cứ kế hoạch triển khai nội dung đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025, (*tên chủ đầu tư dự án liên kết hoặc chủ trì liên kết*) đề nghị ..................................................................  (*tên cơ quan được giao phê duyệt hỗ trợ liên kết*):

**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Dự án Vùng trồng dược liệu quý hoặc Dự án Trung tâm nhân giống: *(tên dự án)*………………………………………………………………………………....

2. Địa bàn thực hiện: .............................................................................................

3. Quy mô dự án .....................................................................................................

4. Tổng nguồn vốn (*vốn ngân sách nhà nước, vốn của chủ trì liên kết, vốn của các thành viên tham gia liên kết, vốn tín dụng ưu đãi*)...........................................

5. Thời gian thực hiện dự kiến: .............................................................................

**II. ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ CỦA NHÀ NƯỚC**

1. Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng vùng trồng dược liệu…………………………..

2. Hỗ trợ đầu tư các khu, vùng nuôi trồng dược liệu ứng dụng công nghệ cao ….

3. Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng đường giao thông kết nối đạt chuẩn cấp V miền núi, hệ thống điện, cấp thoát nước ………………………………………….

4. Hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở chế biến dược liệu quý ……………….

5. Hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở bảo quản dược liệu quý ………………

6. Hỗ trợ trực tiếp đào tạo nghề cho lao động tại chỗ…………………………….

7. Hỗ trợ chi phí quảng cáo, xây dựng thương hiệu sản phẩm chủ lực quốc gia và cấp tỉnh……………………………………………………………………………

8. Hỗ trợ kinh phí thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học, mua bản quyền công nghệ, mua công nghệ hoặc mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để tạo ra sản phẩm mới, cải tiến công nghệ, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tiết kiệm nguyên liệu, nhiên liệu, tiết kiệm năng lượng………………….

9. Hỗ trợ chi phí chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi…………………………

10. Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm tối đa không quá 03 vụ hoặc 03 chu kỳ sản xuất, khai thác sản phẩm……………………………………..

11. Đối với các dự án Trung tâm nhân giống ứng dụng công nghệ cao, hỗ trợ chi phí sản xuất giống gốc, và chi phí sản xuất giống thương phẩm……………….

*Chi tiết các năm đề nghị đầu tư, hỗ trợ (nếu hỗ trợ trong nhiều năm): .................*

**III. CAM KẾT:** ................................................. *(tên chủ trì liên kết dự)* cam kết:

1. Tính chính xác của những thông tin trên đây

2. Thực hiện đầy đủ các thủ tục và thực hiện đúng nội dung đã đăng ký theo quy định khi có quyết định phê duyệt đầu tư, hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền.

3. Đảm bảo đúng số lượng và tỷ lệ kinh phí đối ứng quy định tối thiểu từ các bên tham gia liên kết theo nội dung đã đăng ký và dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

**IV. TÀI LIỆU KÈM THEO** *(liệt kê danh mục các tài liệu có liên quan gửi kèm):.. ./.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như kính gửi; - Lưu: | **CHỦ TRÌ LIÊN KẾT DỰ ÁN** *(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)* |

**Mẫu B1.2**

**MẪU THUYẾT MINH DỰ ÁN DƯỢC LIỆU QUÝ**

***(Ghi cụ thể tên dự án dược liệu quý đề xuất thực hiện)***

**CHƯƠNG I. MỞ ĐẦU**

**I. GIỚI THIỆU VỀ CÁC THÀNH VIÊN LIÊN KẾT THAM GIA THỰC HIỆN DỰ ÁN**

**1.1. Đơn vị chủ trì liên kết dự án:** .......................................................................

- Người đại diện theo pháp luật: .............................................................................

- Chức vụ: ...............................................................................................................

- Giấy đăng ký kinh doanh số ............................ ngày cấp ....................................

- Địa chỉ: ...............................................................................................................

- Điện thoại: ..................... Fax: ........................ Email: .........................................

**1.2. Thành viên tham gia liên kết** (*liệt kê đầy đủ các thành viên tham gia liên kết*)

a) Tên đơn vị tham gia liên kết: ..............................................................................

- Người đại diện theo pháp luật: .............................................................................

- Chức vụ: ...............................................................................................................

- Giấy đăng ký kinh doanh số………………………………, ngày cấp: .........

- Địa chỉ: .................................................................................................................

- Điện thoại:………………………. Fax: …………………………E-mail ...........

b) Tên đơn vị tham gia liên kết:…..........................................................................

- Người đại diện theo pháp luật: .............................................................................

- Chức vụ: ...............................................................................................................

- Giấy đăng ký kinh doanh số…….........………………., ngày cấp: ....................

- Địa chỉ: ................................................................................................................

- Điện thoại:………………………. Fax: ………………………E-mail ............

*c) ….(liệt kê đầy đủ các thành viên tham gia liên kết)……………………………….*

**1.3. Số lượng hộ gia đình tham gia liên kết** (*đối với trường hợp có nông dân tham gia liên kết*)

- Tên chủ hộ:…………………Ngày sinh……………………Dân tộc ..………

- Số thẻ căn cước công dân:……………ngày cấy…………nơi cấp…………….

- Địa chỉ: ...............................................................................................................

- Điện thoại:…………………. Fax: …………………………E-mail ..................

**II. MÔ TẢ SƠ BỘ THÔNG TIN DỰ ÁN**

- Tên dự án:………………………………………………………………………

- Địa điểm thực hiện triển khai dự án (*liệt kê đầy đủ các địa điểm triển khai dự án*):………....................................................

- Tổng diện tích đất, mặt nước, mặt bằng dự kiến:………………………………

- Tổng mức đầu tư:..........................VNĐ (số tiển bằng chữ: ......................đồng.)

+Vốn ngân sách nhà nước…….VNĐ

+ Vốn của chủ trì liên kết: …….VNĐ

+ Vốn của từng thành viên tham gia liên kết:……..VNĐ

+ Vốn tín dụng ưu đãi: ……..VNĐ (*của chủ trì liên kết và của từng thành viên liên kết*)

+ Các nguồn vốn hợp pháp khác:………VNĐ

- Công suất thiết kế và sản phẩm/dịch vụ cung cấp:……………………………

**III. SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ**

Nêu tóm tắt về điều kiện tự nhiên, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh hoặc vùng; chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển dược liệu gắn với phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh, huyện nơi triển khai dự án dược liệu.

Trên cơ sở đó lựa chọn và phân tích mức độ cần thiết của dự án đối với chiến lược, qui hoạch vàkế hoạch phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh hoặc vùng trong tương lai.

**IV. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ**

(Liệt kê danh mục các văn bản có liên quan làm căn cứ xây dựng dự án liên kết) .............

**V. MỤC TIÊU XÂY DỰNG DỰ ÁN**

5.1. Mục tiêu chung

5.2. Mục tiêu cụ thể

**CHƯƠNG II. ĐỊA ĐIỂM VÀ QUY MÔ THỰC HIỆN DỰ ÁN**

**I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG THỰC HIỆN DỰ ÁN**

**1.1. Điều kiện tự nhiên vùng thực hiện dự án**

**1.2. Điều kiện kinh tế - xã hội vùng dự án**

**1.3. Điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội Huyện, Xã nơi triển khai dự án**

**II. ĐÁNH GIÁ NHU CẦU THỊ TRƯỜNG**

**2.1. Nhu cầu thị trường dược liệu**

**2.2. Tình hình phát triển cây dược liệu ở địa phương**

**2.3. Sản phẩm và thị trường tiêu thụ sản phẩm của dự án**

**III. QUY MÔ CỦA DỰ ÁN**

**3.1. Các hạng mục xây dựng của dự án**

**3.2. Bảng tính chi phí phân bổ cho các hạng mục đầu tư**

**IV. ĐỊA ĐIỂM, HÌNH THỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG**

**4.1. Địa điểm xây dựng**

**4.2. Hình thức đầu tư**

**V. NHU CẦU SỬ DỤNG ĐẤT VÀ PHÂN TÍCH CÁC YẾU TỐ ĐẦU VÀO**

**5.1. Nhu cầu sử dụng đất**

**5.2. Phân tích đánh giá các yếu tố đầu vào đáp ứng nhu cầu của dự án**

**5.3. Các nội dung khác**

**CHƯƠNG III. PHÂN TÍCH QUY MÔ, DIỆN TÍCH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH LỰA CHỌN PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ**

**I. PHÂN TÍCH QUY MÔ, DIỆN TÍCH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

**II. KỸ THUẬT NHÂN GIỐNG / TRỒNG CÂY DƯỢC LIỆU THEO GACP-WHO**

**2.1. Khái quát về cây dược liệu** (*giới thiệu về nguồn gien, nguồn gốc giống, bảo tồn lưu giữ, nguồn gien, chọn tạo giống, sản xuất giống gốc, giống thương phẩm, kỹ thuật canh tác, chăm sóc, thu hái, bảo quản…)*

**2.2. Nội dung chủ yếu nuôi trồng dược liệu đạt GACP-WHO** (*theo hướng dẫn tại Thông tư số 19/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định Thực hành tốt nuôi trồng, thu hái dược liệu và các nguyên tắc, tiêu chuẩn khai thác dược liệu tự nhiên)*

**III. PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT, CÔNG NGHỆ HỆ THỐNG TƯỚI TIÊU VÀ VƯỜN ƯƠM**

**3.1. Hệ thống tưới tiêu…………………………………………………………**

**3.2. Hệ thống vườn ươm…………………………………………………………**

**3.3. Hệ thống đồng ruộng………………………………………………………**

**3.4. Hệ thống kỹ thuật, công nghệ khác (nếu có)………………………………**

**IV. QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ, CHẾ BIẾN VÀ BẢO QUẢN DƯỢC LIỆU……**

**4.1. Quy trình công nghệ sơ chế, chế biến sau thu hoạch……………………**

**4.2. Quy trình công nghệ, chế biến, sản xuất dược liệu đạt GMP** *(theo hướng dẫn Thông tư số 35/2018/TT-BYT ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định về Thực hành tốt sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc)………………………………………………………………*

**4.3. Quy trình công nghệ bảo quản dược liệu đạt GSP** *(theo hướng dẫn Thông tư số 36/2018/TT-BYT ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định về Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc)………………………………………………………………………………*

**CHƯƠNG IV. CÁC PHƯƠNG ÁN THỰC HIỆN DỰ ÁN**

**I. PHƯƠNG ÁN GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG, TÁI ĐỊNH CƯ VÀ HỖ TRỢ XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG**

**1.1. Chuẩn bị mặt bằng…………………………………………………………**

**1.2. Phương án tổng thể bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư:……**

**1.3. Phương án hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật………………………**

**1.4. Giải pháp thiết kế mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật…………………………**

**1.5. Phương án tổ chức thực hiện……………………………………………..**

**1.6. Phân đoạn thực hiện và tiến độ thực hiện, hình thức quản lý……………**

**1.7. Các giải pháp khác (nếu có)………………………………………………**

**II. NỘI DUNG LIÊN KẾT CỦA DỰ ÁN**

**2.1. Liên kết cung cấp và sử dụng giống cây dược liệu từ dự án Trung tâm giống với dự án vùng trồng dược liệu (*thuộc dự án dược liệu quý)***

**2.2. Sản phẩm dược liệu quý thực hiện liên kết: ................................................**

**2.3. Quy mô liên kết: .............................................................................................**

**2.4. Quy trình kỹ thuật áp dụng khi liên kết: ....................................................**

**2.5. Hình thức liên kết: ........................................................................................**

**2.6. Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết: ............................**

**2.7. Thị trường sản phẩm của dự án liên kết; đánh giá tiềm năng thị trường và khả năng cạnh tranh của sản phẩm dự án liên kết.**

**2.8. Các giải pháp thực hiện để đưa dự án vào hoạt động (thuê đất, san lấp mặt bằng, đầu tư vào các trang thiết bị...)**

**CHƯƠNG V. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG**

**I. GIỚI THIỆU CHUNG**

**II. CÁC QUY ĐỊNH VÀ CÁC HƯỚNG DẪN VỀ MÔI TRƯỜNG.**

**III. NHẬN DẠNG, DỰ BÁO CÁC TÁC ĐỘNG CHÍNH CỦA DỰ ÁN ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG**

**3.1. Giai đoạn thi công xây dựng công trình**

**3.2. Giai đoạn đưa dự án vào khai thác sử dụng**

**IV. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ LỰA CHỌN PHƯƠNG ÁN VỀ QUY MÔ, CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT**

**V. BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU MÔI TRƯỜNG**

**5.1. Giai đoạn xây dựng dự án**

**5.2. Giai đoạn đưa dự án vào khai thác sử dụng**

**VI. KẾT LUẬN**

**CHƯƠNG VI. VỐN ĐẦU TƯ HỖ TRỢ THỰC HIỆN VÀ HIỆU QUẢ CỦA DỰ ÁN**

**I. TỔNG VỐN ĐẦU TƯ VÀ NGUỒN VỐN.**

**1.1.Tổng vốn đầu tư và nguồn vốn của dự án**

(*Các nội dung tổng mức đầu tư, chi phí xây, lắp đặt, chi phí thiết bị, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng, chi phí khác và dự phòng phí – giải trình các khoản đầu tư)*

**1.2. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư của từng thành viên liên kết tham dự án** (*vốn ngân sách nhà nước, vốn chủ trì liên kết, vốn thành viên tham gia liên kết, vốn tín dụng ứu đãi*)

**II. CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ**

**2.1. Chi tiết các nội dung đề nghị được hỗ trợ** (*chi tiết đối với từng nội dung hỗ trợ, chi tiết đối với từng năm, nếu có*).

- Hỗ trợ cho thuê đủ môi trường rừng để triển khai dự án (*cụ thể chi tiết địa điểm, diện tích, mục đích, thời gian, phương án bảo vệ môi trường rừng,…*)

*- Hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết (nội dung, thời gian tư vấn, dự toán chi phí,...)*

- Hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết *(số lượng, công trình, thời gian, đối tượng, dự toán chi phí, bản vẽ thiết kế, chi tiết mô tả công trình và các giấy tờ liên quan...)*

- Hỗ trợ xây dựng mô hình khuyến nông *(chi tiết mô hình, dự toán kinh phí và các giấy tờ, tài liệu liên quan theo quy định của Chương trình khuyến nông,...)*

- Hỗ trợ đào tạo, tập huấn *(số lượng, nội dung, thời gian, đối tượng, chương trình đào tạo bồi dưỡng, dự toán chi phí, ………………..)*

- Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm *(số lượng, chủng loại và thông số kỹ thuật, thời gian hỗ trợ, dự toán chi phí, ………………..)*

- Hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi (chi tiết khoa học kỹ thuật mới, quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng, dự toán kinh phí và các giấy tờ, tài liệu liên quan...) …………..

- Đối với các dự án Trung tâm nhân giống ứng dụng công nghệ cao *(số lượng, chủng loại, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng giống, dự toán chi phí sản xuất giống gốc, giống thương phẩm,….)*

**2.2. Đối ứng của thành viên tham gia liên kết**

**2.3. Thời gian và kinh phí hỗ trợ**

a) Thời gian hỗ trợ *(chi tiết thời gian cho từng nội dung chính sách, chi tiết các năm, nếu có).........................*...................................................................................

b) Kinh phí hỗ trợ *(chi tiết kinh phí hỗ trợ cho từng nội dung chính sách, chi tiết các năm)………………*…………………………………………………

Tổng số kinh phí xin hỗ trợ ………………………………………………………

**2.4. Các hồ sơ gửi kèm** *(chủ trì dự án liên kết căn cứ các quy định hiện hành của các Chương trình, nguồn vốn hỗ trợ và các quy định hiện hành của Nhà nước, bổ sung dự toán, các tài liệu liên quan để phục vụ quá trình phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết)*

**III. HIỆU QUẢ VỀ MẶT KINH TẾ VÀ XÃ HỘI CỦA DỰ ÁN.**

**3.1. Đánh giá hiệu quả về mặt kinh tế của dự án.**

***3.1.1. Nguồn vốn dự kiến đầu tư của dự án.***

***3.1.2. Dự kiến nguồn doanh thu và công suất thiết kế của dự án:***

***3.1.3. Các chi phí đầu vào của dự án:***

***3.1.4. Phương án vay vốn*** *(vốn vay tín dụng ưu đãi tại ngân hàng chính sách xã hội, vốn vay tại các Tổ chức tín dụng khác)…………………………………………*

***3.1.5. Các thông số tài chính của dự án*** *(Kế hoạch hoàn trả vốn vay, Khả năng hoàn vốn và thời gian hoàn vốn giản đơn, Khả năng hoàn vốn và thời gian hoàn vốn có chiết khấu, Phân tích theo phương pháp hiện giá thuần – NPV, Phân tích theo tỷ suất hoàn vốn nội bộ - IRR).......................................................................*

**3.2 Tác động động của dự án đối với xã hội** (*Chỉ số tạo việc làm, mức tăng thu nhập, đóng góp phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương*)....................................

**CHƯƠNG VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KIẾN NGHỊ**

**I. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN**

*(Chủ trì liên kết xây dựng kế hoạch, tiến độ dự kiến cụ thể để thực hiện dự án liên kết. Trong đó phải có kế hoạch triển khai và thực hiện các nội dung ưu đãi, hỗ trợ, kế hoạch tài chính, kế hoạch giám sát và đánh giá thực hiện dự án liên kết)*

**II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

(*Chi tiết các nội dung, tiến độ thực hiện, sản phẩm và kinh phí dự kiến*)

**2.1. Tổ chức thực hiện của chủ trì liên kết.**

**2.2. Tổ chức thực hiện của các thành viên liên kết** *(liệt kê tất cả của từng thành viên liên kết)*

**III. KIẾN NGHỊ**

(*Ngoài các nội dung nêu trên, chủ đầu tư dự án liên kết có thể bổ sung các nội dung khác nhằm làm rõ hơn nội dung dự án liên kết và phù hợp với điều kiện thực* *tế*).

|  |  |
| --- | --- |
| Ngày....tháng....năm 20...  **Đơn vị quản lý dự án**  *(Ký tên, đóng dấu)* | Ngày....tháng....năm 20...  **Đơn vị chủ trì dự án**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

**Mẫu B1.3**

**HỒ SƠ NĂNG LỰC CỦA ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ LIÊN KẾT VÀ NĂNG LỰC CỦA CÁC THÀNH VIÊN LIÊN KẾT**

|  |
| --- |
| 1. **Tên tổ chức:**   Năm thành lập:  Địa chỉ:  Điện thoại: Fax:  Email: |
| 1. **Chức năng nhiệm vụ và loại hình sản xuất, kinh doanh** *(minh chứng các lĩnh vực liên quan đến dự án đề xuất)* |
| 1. **Tổng số cán bộ có trình độ từ trung cấp trở lên có chuyên môn phù hợp với nội dung dự án của tổ chức**  * Tiến sỹ: * Thạc sỹ: * Đại học: * Cao đẳng và trung cấp kỹ thuật: |
| 1. **Kinh nghiệm và thành tựu trong 5 năm gần nhất liên quan đến việc tiếp nhận và triển khai công nghệ của Tổ chức chủ trì liên kết và Chủ nhiệm dự án** (nêu thành tựu cụ thể trong tiếp nhận, triển khai công nghệ và chỉ đạo sản xuất kinh doanh) |
| 1. **Cơ sở vật chất kỹ thuật và những lợi thế để thực hiện dự án**  * Nhà xưởng, điều kiện về mặt bằng triển khai dự án: * Thiết bị máy móc sẵn có phục vụ cho việc triển khai dự án: |
| 1. **Khả năng huy động các nguồn vốn khác (ngoài ngân sách) để thực hiện dự án**  * Vốn tự có: ............................................................................... triệu đồng. * Vốn vay tại Ngân hàng chính sách xã hội (nếu có)…………triệu đồng. * Vốn vay tại các tổ chức tính dụng khác:……………………triệu đồng. * Nguồn vốn khác: ......................................................................triệu đồng. |
| 1. **Năng lực tài chính**  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Stt** | **Nội dung** | **Năm \_\_\_\_** | **Năm \_\_\_\_** | **Năm \_\_\_\_** | | 1 | *Tổng tài sản* |  |  |  | | 2 | *Tổng nợ phải trả* |  |  |  | | 3 | *Tài sản ngắn hạn* |  |  |  | | 4 | *Tổng nợ ngắn hạn* |  |  |  | | 5 | *Doanh thu* |  |  |  | | 6 | *Lợi nhuận trước thuế* |  |  |  | | 7 | *Lợi nhuận sau thuế* |  |  |  | | 8 | *Các nội dung khác (nếu có)* |  |  |  | |
| 1. **Các giấy tờ kèm theo chứng minh năng lực**   ***8.1. Hồ sơ pháp lý***  - Bản sao có chứng thực hoặc công chứng các giấy tờ phù hợp với loại hình hoạt động:  (i) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hợp  tác xã/liên hiệp hợp tác xã/hộ kinh doanh; Quyết định thành lập của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).  (ii) Giấy phép kinh doanh/Giấy phép hoạt động/Chứng chỉ hành nghề (đối  với ngành nghề kinh doanh có điều kiện hoặc pháp luật có quy định); Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư (đối với doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài).  (iii) Điều lệ của doanh nghiệp/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã/tổ chức khác.  (iv) Văn bản bổ nhiệm hoặc cử người đứng đầu pháp nhân theo quy định của điều lệ tổ chức hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).  (v) Văn bản bổ nhiệm hoặc cử người làm chủ nhiệm dự án và lý lịch cá nhân chủ nhiệm dự án (Mẫu B1.4).  (vi) Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu còn hiệu lực của thành viên đại diện hộ gia đình đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật.  - Bản gốc/bản chính văn bản của chủ sở hữu hoặc đại diện có thẩm quyền thực hiện quyền chủ sở hữu doanh nghiệp/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã/tổ chức khác chấp thuận/phê duyệt cho doanh nghiệp/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã/tổ chức khác vay vốn tại NHCSXH (theo quy định của pháp luật hoặc điều lệ doanh nghiệp/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã/tổ chức khác có quy định).  - Bản gốc/bản chính/bản sao có chứng thực Giấy ủy quyền (nếu có).  ***8.2. Hồ sơ về tài chính và sản xuất kinh doanh*** (*của chủ trì liên kết/hoặc liên danh của chủ trì liên kết*)  - Báo cáo tài chính tối thiểu 02 năm hoặc báo cáo gần nhất đối với trường hợp thành lập dưới 02 năm, gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Thuyết minh báo cáo tài chính; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;  - Kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính trong năm kế hoạch trong thời gian vay vốn.  ***8.3. Danh sách sử dụng lao động đến thời điểm thực hiện dự án*** bao gồm: Tên lao động, số CCCD, Dân tộc, Loại hợp đồng lao động, thời hạn hợp đồng lao động. |

*.........., ngày ....... tháng ...... năm 20...*

**THỦ TRƯỞNG**

**ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ /THÀNH VIÊN LIÊN KẾT**

**DỰ ÁN**

**Mẫu B1.4**

**LÝ LỊCH CỦA CHỦ NHIỆM DỰ ÁN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A. Thông tin chung về cá nhân chủ trì dự án** | | | |
| Họ và tên:  Ngày tháng năm sinh:  Nam, nữ:  Địa chỉ  Điện thoại: CQ: NR: Mobile:  Fax: Email:  Chức vụ: | | | |
| **B. Trình độ đào tạo** | | | |
| **1. Trình độ chuyên môn** | | | |
| Học vị/học hàm:  Năm nhận bằng:  Chuyên ngành đào tạo:  Quá trình, nơi và chuyên ngành đào tạo: | | | |
| **2. Các khóa học chuyên môn khác đã hoàn thành** | | | |
| Lĩnh vực:  Năm:  Nơi đào tạo: | | | |
| **C. Kinh nghiệm về quản lý, tổ chức sản xuất kinh doanh và tiếp nhận, triển khai công nghệ** | | | |
| Số năm kinh nghiệm:  Số dự án đã chủ trì tiếp nhận và triển khai: | | | |
| **TT** | **Tên dự án** | **Tên tổ chức chủ trì** | **Năm bắt đầu-kết thúc** |
| 1. |  |  |  |
| 2. |  |  |  |
| **D. Thành tựu hoạt động trong công tác tổ chức tiếp nhận, chuyển giao, triển khai công nghệ và sản xuất kinh doanh khác** | | | |

*\* Chủ nhiệm dự án cần đáp ứng các tiêu chí sau:*

*a. Là người lao động thuộc Tổ chức chủ trì liên kết dự án.*

*b. Có trình độ từ cao đẳng trở lên.*

*c. Có chuyên môn hoặc vị trí công tác phù hợp và đang hoạt động trong lĩnh vực dược liệu, nông nghiệp.*

*d. Có ít nhất 03 năm kinh nghiệm công tác đối với người có trình độ đại học trở lên và ít nhất 05 năm đối với người có trình độ cao đẳng, tính đến thời điểm nộp hồ sơ.*

*............., ngày ....... tháng ....... năm ..........*

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN NƠI LÀM VIỆC CỦA**  **CÁ NHÂN CHỦ NHIỆM DỰ ÁN**  (xác nhận và đóng dấu**)** | **CÁ NHÂN CHỦ NHIỆM DỰ ÁN**  (Họ tên và chữ ký) |

**Mẫu B1.5**

**TÓM TẮT HOẠT ĐỘNG CÔNG NGHỆ**

**CỦA TỔ CHỨC HỖ TRỢ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ**

|  |
| --- |
| **Tên tổ chức:**  Năm thành lập:  Địa chỉ:  Điện thoại: Fax: Email: |
| **Chức năng nhiệm vụ và loại hình hoạt động công nghệ hoặc sản xuất kinh doanh liên quan đến dự án:** |
| **Xác nhận về các quy trình cần hỗ trợ ứng dụng công nghệ:** |
| **Tổng số cán bộ có trình độ từ đại học trở lên có chuyên môn phù hợp với nội dung dự án của tổ chức:**  Tiến sỹ:  Thạc sỹ:  Đại học: |
| **Kinh nghiệm và thành tựu trong 5 năm gần nhất liên quan đến các quy trình công nghệ cần chuyển giao của các cán bộ trực tiếp tham gia dự án** (nêu lĩnh vực chuyên môn, số năm kinh nghiệm, thành tựu tiếp nhận, triển khai và chỉ đạo sản xuất kinh doanh) |

*.................., ngày ....... tháng ...... năm 20...*

**THỦ TRƯỞNG**

**TỔ CHỨC HỖ TRỢ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ**

*(ký tên, đóng dấu)*

**Mẫu B1.6**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHƯƠNG ÁN VAY VỐN**

***Tham gia Dự án dược liệu quý***

|  |  |
| --- | --- |
| **Kính gửi:** |  |
|  | - ......................................................................... |
|  | - Ngân hàng Chính sách xã hội ........................ |

**I. THÔNG TIN CỦA KHÁCH HÀNG**

1. Tên cơ sở sản xuất kinh doanh:

2. Họ và tên người đại diện: ............................................... Chức vụ:

- Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân số: ........................

- Ngày cấp: ......................................... Nơi cấp:

3. Giấy ủy quyền (nếu có) số ................... ngày ……/…/....… của

4. Địa chỉ:

5. Điện thoại:

6. Mã số thuế:

7. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số:

Do....................................................... Cấp ngày

8. Quyết định thành lập số[[1]](#footnote-1): .........................................................................

9. Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư[[2]](#footnote-2) số:

Do................................................ Cấp ngày

10. Giấy phép kinh doanh/Giấy phép hoạt động/Chứng chỉ hành nghề[[3]](#footnote-3) số: ...............................thời hạn còn hiệu lực (tháng, năm)

11. Tài khoản thanh toán số:………………….tại Ngân hàng

12. Vốn tự có/vốn điều lệ/vốn góp:

**II. THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH**

**1. Khái quát tình hình sản xuất kinh doanh**

a) Thông tin chung về ngành nghề sản xuất kinh doanh:

b) Hiện trạng cơ sở vật chất, kỹ thuật:

- Văn phòng, chi nhánh, cửa hàng kinh doanh (diện tích, địa chỉ):

- Nhà xưởng, kho bãi (số lượng, diện tích, địa chỉ, tình trạng hoạt động):

- Trang thiết bị, phương tiện, máy móc (số lượng, giá trị, tình trạng hoạt động):

- Đất sản xuất (diện tích, địa chỉ):

- Cây trồng, vật nuôi (số lượng, giá trị):

**2. Tóm tắt tình hình tài chính, hoạt động sản xuất kinh doanh**

a) Tình hình tài chính đến ngày …. /…/20….:

- Vốn chủ sở hữu: đồng

- Nợ phải thu: . đồng

- Hàng tồn kho: . đồng

- Nợ phải trả: . đồng

Trong đó, dư nợ vay tại các tổ chức tín dụng: . đồng

b) Quan hệ tín dụng với các tổ chức tín dụng

- Quan hệ tín dụng với Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH)

Tổng dư nợ: ....................... đồng, trong đó: nợ quá hạn: ........... đồng. Cụ thể:

+ Dư nợ chương trình .........: ........... đồng, trong đó: nợ quá hạn: .......... đồng;

+ Dư nợ chương trình .........: ........... đồng, trong đó: nợ quá hạn: .......... đồng.

- Quan hệ tín dụng với các tổ chức tín dụng khác

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| SSố TT | Tên Tổ chức tín dụng | Hình thức cấp tín dụng | Mục đích cấp tín dụng | Dư nợ | | Nhóm nợ | Tài sản bảo đảm (loại TSBĐ, giá trị) |
| VNĐ (trđ) | Ngoại tệ |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

c) Kết quả sản xuất kinh doanh của 02 năm trước thời điểm vay vốn (nếu có)

- Năm ….…:

+ Tổng doanh thu: đồng

+ Tổng chi phí: . đồng

+ Thuế thu nhập doanh nghiệp: . đồng

+ Lợi nhuận: . đồng

- Năm ….…:

+ Tổng doanh thu: đồng

+ Tổng chi phí: . đồng

+ Thuế thu nhập doanh nghiệp: . đồng

+ Lợi nhuận: . đồng

**3. Tình hình sử dụng lao động**

Tổng số lao động hiện có: ………….. lao động, trong đó: lao động là người dân tộc thiểu số là ……… người (chiếm …….… % tổng số lao động).

**III. THÔNG TIN VỀ PHƯƠNG ÁN VAY VỐN VÀ SỬ DỤNG VỐN VAY**

**1. Tên phương án vay vốn:** .

**-** Địa điểm thực hiện phương án: .

**-** Thời gian thực hiện phương án: từ tháng …../20…… đến tháng …../20…..

**-** Thông tin Dự án phát triển vùng trồng dược liệu quý/ Dự án trung tâm nhân giống khách hàng tham gia (sau đây gọi tắt là Dự án):

+ Tên Dự án:

+ Địa điểm thực hiện: .........................................................................................

+ Tổng vốn đầu tư: ..............................................................................................

+ Thời gian thực hiện: .

+ Mô tả sơ lược về Dự án (sản phẩm, quy trình, giải pháp kỹ thuật, công nghệ, thị trường,....): ................................................................................................

+ Vai trò, vị trí của khách hàng trong Dự án: ..................................................

+ Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt: .............................................................

**2. Tóm tắt nội dung phương án vay vốn và sử dụng vốn vay**

a) Phương án vay vốn tham gia Dự án dược liệu[[4]](#footnote-4)

- Mở rộng, cải tạo nhà xưởng, kho bãi:

+ Diện tích mở rộng, cải tạo: .

+ Chi phí mở rộng, cải tạo: .

- Mở rộng, cải tạo đất sản xuất:

+ Diện tích mở rộng, cải tạo: .

+ Chi phí mở rộng, cải tạo: .

- Đầu tư trang thiết bị:

+ Máy móc, thiết bị (chủng loại, số lượng, giá trị): .

+ Phương tiện (chủng loại, số lượng, giá trị): .

- Đầu tư cây, con giống (chủng loại, số lượng, giá trị): .

- Đầu tư vốn lưu động: Vật tư, nguyên, nhiên liệu, hàng hóa, dịch vụ (chủng loại, số lượng, giá trị): .

- Đầu tư khác:

b) Phương án sử dụng lao động

Tổng số lao động tham gia: ………….. lao động, trong đó: lao động là người dân tộc thiểu số là ……… người (chiếm …….… % tổng số lao động).

c) Tổng nguồn vốn thực hiện phương án và cơ cấu nguồn vốn

Tổng nguồn vốn thực hiện phương án: ………………………đồng. Trong đó:

- Vốn tự có:……………………. ……………..………... đồng, tỷ lệ: ……%;

- Vốn vay tại NHCSXH:………….……………….….…. đồng, tỷ lệ: …….%;

- Vốn vay tại các TCTD khác: ……….…………………. đồng, tỷ lệ: …….%;

- Vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (nếu có): …………….đồng, tỷ lệ ……%;

- Vốn huy động khác: …………………...……..…………đồng, tỷ lệ: …….%.

d) Hiệu quả kinh tế của phương án *(theo số năm thực hiện phương án)*

*Đơn vị: triệu đồng*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Chỉ tiêu | Năm … | Năm … | ……… |
| 1 | Tổng doanh thu |  |  |  |
| 2 | Tổng chi phí |  |  |  |
|  | *Trong đó: khấu hao* |  |  |  |
| 3 | Thuế TNDN |  |  |  |
| 4 | Lợi nhuận |  |  |  |

Thời gian dự kiến hoàn vốn: tháng ……/20......

**IV. ĐỀ NGHỊ VAY VỐN**

Đề nghị Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay để thực hiện phương án vay vốn tham gia Dự án dược liệu, cụ thể như sau:

1. Số tiền vay:…………………đồng

(Bằng chữ:……………………………………………………………………..)

2. Mục đích vay:

3. Thời hạn vay:………………………….tháng.

4. Lãi suất vay:………………………….%/năm.

5. Trả gốc theo định kỳ:………………tháng/lần.

6. Trả lãi theo định kỳ: hằng tháng.

7. Nguồn và kế hoạch trả nợ (*theo số năm vay vốn*)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Chỉ tiêu | Năm …… | Năm …… | ……… |
| 1 | Nguồn từ phương án |  |  |  |
| *a* | *Khấu hao* |  |  |  |
| *b* | *Lợi nhuận* |  |  |  |
| 2 | Nguồn khác |  |  |  |
| 3 | Tổng nguồn trả nợ |  |  |  |

8. Dự kiến tài sản bảo đảm tiền vay

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Tên tài sản | Số lượng | Giá trị ước tính (đồng) | Giấy tờ về  tài sản |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

**V. CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG**

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu đã cung cấp[[5]](#footnote-5); cung cấp kịp thời, đầy đủ cho Ngân hàng Chính sách xã hội nếu có thay đổi các thông tin liên quan trong quá trình vay vốn.

2. Việc ký kết, thực hiện các thủ tục vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội không vi phạm quy định của pháp luật, quy định nội bộ của bên vay vốn cũng như các cam kết, thỏa thuận giữa bên vay vốn và bất kỳ chủ thể nào khác.

3. Tuân thủ các quy định về cho vay, chịu sự kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay của Ngân hàng Chính sách xã hội và các cơ quan chức năng theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện đầy đủ các cam kết với Ngân hàng Chính sách xã hội, sử dụng tiền vay đúng mục đích, đúng đối tượng, trả nợ đầy đủ, đúng hạn theo kế hoạch.

5. Tài sản bảo đảm tiền vay đáp ứng đầy đủ các điều kiện, thực hiện thủ tục công chứng, chứng thực, xác nhận và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật và Ngân hàng Chính sách xã hội; phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội xử lý tài sản bảo đảm theo thỏa thuận của các bên và quy định của pháp luật.

6. Tại thời điểm đề nghị vay vốn, không có nợ xấu tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *……, ngày … tháng … năm ……*  **Người đại diện vay vốn**  *(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)* |

**DANH MỤC TÀI LIỆU**

**KÈM THEO PHƯƠNG ÁN VAY VỐN**

**I. Hồ sơ pháp lý**

1. Bản sao có chứng thực hoặc công chứng các giấy tờ phù hợp với loại hình hoạt động:

a) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã/hộ kinh doanh; Quyết định thành lập của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

b) Giấy phép kinh doanh/Giấy phép hoạt động/Chứng chỉ hành nghề (đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện hoặc pháp luật có quy định); Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư (đối với doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài).

c) Điều lệ của pháp nhân hoặc văn bản pháp lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định về chức năng, nhiệm vụ của pháp nhân.

d) Văn bản bổ nhiệm hoặc cử người đứng đầu pháp nhân theo quy định của điều lệ tổ chức hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

đ) Văn bản/tài liệu hợp lệ xác định cổ đông, thành viên góp vốn (nếu có).

e) Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu còn hiệu lực của khách hàng hoặc người đại diện hợp pháp của khách hàng.

2. Bản gốc/bản chính văn bản của chủ sở hữu hoặc đại diện có thẩm quyền thực hiện quyền chủ sở hữu pháp nhân chấp thuận/phê duyệt cho pháp nhân vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội (theo quy định của pháp luật hoặc điều lệ của pháp nhân có quy định).

3. Bản gốc/bản chính/bản sao có chứng thực văn bản ủy quyền của người đại diện theo pháp luật (nếu có), trong đó có nội dung ủy quyền về số tiền vay, mục đích sử dụng vốn vay, thời hạn vay vốn, tài sản bảo đảm.

**II. Hồ sơ về tài chính và sản xuất kinh doanh của khách hàng**

1. Bản gốc/Bản chính Báo cáo tài chính nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền và/hoặc Báo cáo tài chính đã kiểm toán của 02 năm gần nhất; hoặc tình hình tài chính quý gần nhất hoặc Báo cáo tài chính năm gần nhất đối với trường hợp thành lập dưới 02 năm.

2. Bản sao giấy tờ về tài sản bảo đảm tiền vay.

3. Bản chính kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính trong thời gian vay vốn.

4. Bản sao Hợp đồng kinh tế giữa khách hàng với các đối tác mua, bán hàng (nếu có).

**III. Bản sao hồ sơ đề xuất tham gia Dự án của khách hàng**

**Mẫu B1.7**

**BẢN THỎA THUẬN****VỀ VIỆC CỬ ĐƠN VỊ LÀM CHỦ TRÌ LIÊN KẾT THỰC HIỆN DỰ ÁN DƯỢC LIỆU QUÝ**

Ngày .......... tháng ............ năm .............. , tại ...................................................,

......................................... chúng tôi là các bên tham gia liên kết, bao gồm:

1. Tên đơn vị tham gia liên kết: .......................................................................

- Người đại diện theo pháp luật: ......................................................................

- Chức vụ: ..........................................................................................................

- Giấy đăng ký kinh doanh số .......................................... , ngày cấp: .............

- Địa chỉ: .........................................................................................................

- Điện thoại: .................................. , Fax: .................... E-mail ........................

2. Tên đơn vị tham gia liên kết: .........................................................................

- Người đại diện theo pháp luật: .......................................................................

- Chức vụ: ........................................................................................................

- Giấy đăng ký kinh doanh số ...................................... , ngày cấp: ..................

- Địa chỉ: ...........................................................................................................

- Điện thoại: .................................. , Fax: .......................... E-mail ....................

3. .....................................................................................................................

Các bên tham gia liên kết thống nhất cử đơn vị làm chủ trì liên kết như sau:

**I. ĐƠN VỊ LÀM CHỦ CHỦ TRÌ LIÊN KẾT DỰ ÁN DƯỢC LIỆU QUÝ:** .........(tên đơn vị).

**II. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN DƯỢC LIỆU QUÝ**

2.1. Liên kết cũng cấp và sử dụng giống cây dược liệu từ dự án Trung tâm giống với dự án vùng trồng dược liệu (*thuộc nội dung dược liệu)*

2.2. Sản phẩm dược liệu thực hiện liên kết: ...........................................................

2.3. Quy mô liên kết: .............................................................................................

2.4. Quy trình kỹ thuật áp dụng khi liên kết: ..........................................................

2.5. Hình thức liên kết: ..........................................................................................

2.6. Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết: ..................................

**III. TỔNG ĐẦU TƯ CỦA DỰ ÁN DƯỢC LIỆU QUÝ:** *(tổng các nguồn vồn được huy động của các thành viên liên kết tham gia để thực hiện dự án)*

...................................đồng, trong đó:

1. Tổng vốn đề nghị hỗ trợ từ ngân sách nhà nước: .......................................đồng

- ......................... (tên đơn vị tham gia liên kết): ............................................đồng

- ......................... (tên đơn vị tham gia liên kết): ............................................đồng

2. Tổng vốn tự có của các bên tham gia liên kết: ...........................................đồng

- ......................... (tên đơn vị tham gia liên kết): ............................................đồng

- ......................... (tên đơn vị tham gia liên kết): ............................................đồng

3. Tổng vốn vay (*vốn vay tại NHCSXH + Vốn vay tại TCTD khác*)

3.1. Vốn vay tại NHCSXH: ……................................................................... đồng

- ......................... (tên đơn vị tham gia liên kết): ............................................đồng

- ......................... (tên đơn vị tham gia liên kết): ............................................đồng

3.2. Vốn vay tại TCTD khác: ….................................................................... đồng

- ......................... (tên đơn vị tham gia liên kết): ............................................đồng

- ......................... (tên đơn vị tham gia liên kết): ............................................đồng

**IV. THỰC HIỆN LIÊN KẾT**

1. Trách nhiệm của các bên tham gia liên kết (ghi rõ trách nhiệm của mỗi bên tham gia liên kết) ....................................................................................................

2. Các quy định về sửa đổi các nội dung được thỏa thuận .....................................

3. Các bên tham gia liên kết ký trong Biên bản thỏa thuận này thống nhất với các nội dung đã thỏa thuận. Biên bản thỏa thuận có hiệu lực kể từ ngày ký và được thực hiện trong suốt thời gian thực hiện Dự án dược liệu. Các bên tham gia liên kết có trách nhiệm thực hiện đầy đủ cam kết của mỗi bên trong quá trình thực hiện, các bên có thể sửa đổi các nội dung được thỏa thuận nhưng không được làm thay đổi nội dung của Dự án dược liệu đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

4. Bản thỏa thuận này được lập thành …………..bản có giá trị như nhau. Các bên tham gia liên kết giữ ………..bản, chủ đầu tư dự án liên kết giữ …………..bản./.

**Chữ ký của các bên tham gia dự án liên kết**

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* | **ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |
| **ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* | **ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

1. Đối với tổ chức được thành lập theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. [↑](#footnote-ref-1)
2. Đối với doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài. [↑](#footnote-ref-2)
3. Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện hoặc pháp luật quy định. [↑](#footnote-ref-3)
4. Ghi cụ thể các nội dung đầu tư bằng nguồn vốn vay NHCSXH [↑](#footnote-ref-4)
5. . [↑](#footnote-ref-5)